

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Cảnh

2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 336/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 300/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 205/2023/QĐST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Tuyết T, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Bình Thuận, xã T, huyện G, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Linh Lân, xã L, huyện G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Cao Thị Tuyết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn T1 quen biết tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 15/3/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm nhưng hai bên chưa tổ chức đám cưới. Sau khi đăng ký kết hôn thì chị và anh T1 chung sống với gia đình chị tại xã Tân Thanh. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 4/2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh T1 khó khăn với chị về những vấn đề trong cuộc sống. Chị và anh T1 đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Trong thời gian ly thân thì anh T1 nhiều lần có những lời lẽ xúc phạm chị. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng chưa tổ chức đám cưới. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng sống chung với gia đình chị T. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn của bất cứ gia đình nào chứ không riêng gì gia đình anh và chị T. Anh và chị T vẫn chung sống chứ không sống ly thân như chị T trình bày. Anh xác định là anh và chị T không thể hàn gắn, không thể chung sống với nhau được nữa nhưng hiện tại theo yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh không đồng ý. Lý do, hiện tại anh cần làm rõ một số vấn đề nên chưa thể ký tên đồng ý ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến như sau:

1. Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Căn cứ các điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Tuyết T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T1. Chị Cao Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* chị Cao Thị Tuyết T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh T1.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Cao Thị Tuyết T và anh Nguyễn Văn T1 chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/3/2022 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị được coi là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị T cho rằng trong cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T1 có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 khó khăn với chị trong mọi vấn đề, trong thời gian sống ly thân thì anh T1 nhiều lần quấy rối làm ảnh hưởng đến công việc của chị. Anh T1 thì cho rằng vợ chồng chung sống cũng có mâu thuẫn nhưng là những chuyện nhỏ mà bất cứ gia đình nào cũng có không riêng gì gia đình anh và chị T. Đối với yêu cầu ly hôn của chị T thì anh chưa đồng ý vì anh cần làm rõ một số vấn đề.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị T và anh T1 đều thừa nhận thời điểm anh, chị còn chung sống thì giữa hai bên đã xảy ra những mâu thuẫn. Tuy nhiên, cả chị T và anh T1 đều không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị T cho rằng chị và anh T1 đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay, anh T1 thì cho rằng hiện anh chị không sống ly thân. Qua xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 thì anh T1 và chị T có đăng ký kết hôn nhưng chưa tổ chức đám cưới. Sau khi kết hôn thì chị T và anh T1 chung sống bên gia đình chị T và cũng được hai bên gia đình đồng ý. Chị T và anh T1 cùng nhau làm ăn nhưng do thua lỗ nên từ đó vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không còn hòa hợp. Anh T1 cũng đã không về gia đình chị T khoảng 04- 05 tháng nay. Mặc khác, anh T1 cũng thừa nhận anh và chị T không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa. Lý do anh T1 không đồng ý ly hôn cũng không phù hợp, anh T1 cũng không có thiện chí muốn hàn gắn, đoàn tụ với chị T. Điều này chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị T và anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: chị Cao Thị Tuyết T và anh Nguyễn Văn T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về án phí*: chị Cao Thị Tuyết T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Tuyết T. Chị Cao Thị Tuyết T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

2. *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: chị Cao Thị Tuyết T và anh Nguyễn Văn T1 khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Chị Cao Thị Tuyết T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006106 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; chị T đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Long Mỹ;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hồng Đang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Te

Huỳnh Đức Tâm

Lê Thị Hồng Đang